TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141 /2019/QĐST-HNGĐ	*Phù Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Triệu Đức K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu A, xã G, huyện P, tỉnh P

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1981.

HKTT: Khu A, xã G, huyện P, tỉnh P

Hiện nay đang ở: thôn A, xã L, thành phố T, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Triệu Đức K và chị Trần Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Triệu Đức K và chị Trần Thị H thống nhất xác định vợ chồng không có vì vậy không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Anh Triệu Đức K tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Triệu Đức K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0002165 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho anh K 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Phù Ninh;
- UBND xã L,TP T, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan